ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CÔNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:550 /QĐ-UBND	*Công Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Cầu Nà Dảo, xã Công Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÔNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các xã kinh phí thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã Công Sơn về việc Chủ trương đầu tư dự án: Cầu Nà Dảo, xã Công Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 383/TTr-KT ngày 28/8/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cầu Nà Dảo, xã Công Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Nà Dảo, xã Công Sơn.

2. Loại, nhóm dự án: Loại cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: xã Công Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Công Sơn.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Công Sơn.

7. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thành An Lạng Sơn. Mã doanh nghiệp: 4900822754.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư nâng cấp cầu bản trên tuyến đường vào thôn Kéo Cặp để chấm dứt tình trạng ngập úng tại vị trí cầu bản, đảm bảo việc giao thông đi lại trên tuyến đường được liên tục, thông suốt quanh năm, các phương tiện giao thông đi lại đảm an toàn và thuận lợi.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô đầu tư:

- Đường dẫn đầu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT loại B. Thiết kế mặt đường BTXM từ cọc 1 (Km0+0,00m) đến cọc TC2 (Km0+57,39m) dài 57,39m (bao gồm chiều dài cầu) với quy mô như sau:

+ Mặt đường rộng 3,0m, dày 18cm bê tông xi măng mác 250#. Đoạn ngã ba thiết kế mở rộng mặt đường để đảm bảo xe đi qua an toàn.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm.

+ Độ dốc ngang mặt đường 2.0%.

+ Độ dốc mái taluy đắp: 1/1,5

+ Độ dốc mái taluy đào: 1/0.5 – 1/1

- Cầu bản chiều dài 6,0, khẩu độ thoát nước 5,40m, rộng bản mặt cầu 5,50m, chiều cao từ sân cầu lên đến bản mặt cầu 3,50m. Kết cấu bản mặt cầu bằng BTCT mcas 250# dày 30cm.

- Lan can cầu bằng thép mạ kẽm, chiều dài lan can 6,0m.

- Cắm biển tên cầu hai bên đầu cầu.

- Di chuyển 01 cột điện hạ thế.

9.2. Giải pháp thiết kế:

9.2.1 Đường dẫn:

a) Mặt bằng tuyến:

- Tuyến bám sát tim đường hiện trạng. Tuyến có 02 vị trí đường cong nằm.

b) Trắc dọc:

- Điểm đầu đường dẫn: Nối vào đường BTXM cũ, cao độ thiết kế khống chế bằng cao độ mặt đường cũ, cao độ: 224,77m.

- Điểm cuối đường dẫn: Nối vào mặt đường BTXM cũ, cao độ: 226.10m.

- Chiều dài tuyến: 57,39m.

- Độ dốc dọc lớn nhất: 6,26%. Độ dốc dọc nhỏ nhất: 0,00% (đoạn cầu).

c) Trắc ngang:

- Thiết kế mặt đường BTXM từ cọc 1 (Km0+0,0m) đến cọc TC2 (Km0+57.39m) dài 57,39m (đã bao gồm chiều dài cầu) với kết cấu như sau:

- Mặt đường BTXM – M250 dày 18cm rộng 3,0m.

- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm.

- Độ dốc ngang mặt đường 2,0%.

- Độ dốc mái taluy đắp: 1/1,5

- Độ dốc mái taluy đào: 1/0.5 – 1/1

- Rãnh dọc rộng 0,8m, sâu 0,3m, đáy rộng 0,3m.

9.2.2. Cầu bản

- Khổ cầu: B = 5 + 2 x 0,25 = 5,5 m.

- Khẩu độ cầu: Ln=6,0m. Độ dốc ngang mặt cầu 1,5%.

- Kết cấu: Bản mặt cầu dày 30cm đổ tại chỗ bằng BTCT – M300, đá (1 x 2) cm, cốt thép chủ 22 - CB400 -V, thép cấu tạo 10 - CB400 -V, 8 - CB240-T.

+ Thân mố cầu bằng BTXM - M150, đá (2 x 4) cm đổ tại chỗ.

+ Thân tường cánh bằng BTXM - M150, đá (2 x 4) cm đổ tại chỗ.

+ Móng mố, móng tường cánh, kè hướng dòng đổ tại chỗ bằng BTXM - M150 đá (2x4) cm.

+ Mũ mố, trụ đổ tại chỗ bằng BTCT - M250, Đá (2x4) cm, giằng chống đổ tại chỗ BTXM - M150 đá (2x4) cm.

+ Liên kết tấm bản mặt, bản vượt với mũ mố, bằng chốt thép 22- CB400-T.

+ Liên kết giữa móng và thân mố, móng và thân tường cánh bằng chốt thép 22- CB400-V.

+ Đắp sau mố bằng cát đổ nền hoặc cuội sỏi suối tận dụng (thoát nước tốt).

+ Bản vượt bằng BTCT - M250, đá (1x2) cm dày 20 cm, trên lớp đệm đá dăm dày 20cm.

+ Gia cố lòng cầu bằng BXM - M150 dày 20cm trên lớp đệm đá dăm (2x4) cm dày 15cm.

+ Cắm biển báo hiệu hai đầu cầu bxh=(80x55) cm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 10380:2014 "Đường GTNT – Yêu cầu thiết kế".

- Quy trình công tác đất - thi công và nghiệm thu (TCVN 4447-2012).

- Quy trình công tác đất – thi công và nghiệm thu (TCVN – 4447-87).

- Tham khảo định hình cầu bản bê tông cốt thép mố nhẹ bê tông 53-11- 02.

- Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2011.

- Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn.

- Các thiết kế định hình, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: **1.050.000.000đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng).

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng:	889.967.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	26.913.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	95.579.000	đồng;
- Chi phí khác:	8.962.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	28.579.000	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đề án giao thông nông thôn (Vốn đầu tư công ngân sách địa phương, tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Công Sơn về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Công Sơn).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng GD số 8, KBNN khu vực VI;
- Phòng KT (06 bản);
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CÔNG SƠN T. LẠNG SƠN

La Văn Tùng